

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **439/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 17/10/2023.

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Hồng Ngọc

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

Ông Huỳnh Phi Hồ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa:* Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 2082/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 406/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023.

- Nguyên đơn: Ông **Trương D**, sinh năm 1994

Địa chỉ: **Số A, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**

- Bị đơn: Bà **Lê Trần Kim A**, sinh năm 1989

Địa chỉ: **Số A, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**

(Ông **D**, bà **A** có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện và bản tự khai tại hồ sơ ông **Trương D** trình bày:**

Ông và bà **Lê Trần Kim A** tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và đã được **UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai** cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 60/2018, ngày đăng ký: 07/05/2018. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng chúng tôi nảy sinh nhiều mâu thuẫn, không hòa thuận, hai vợ chồng thường gây gổ, xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân là do có nhiều khác biệt trong nhận thức và cách sống. Mặc dù tình cảm 2 vợ chồng không còn, ông và vợ cũng đã ly thân từ lâu, nhưng vợ ông theo đạo Công giáo, bị ràng

buộc bởi giáo lý, giáo luật Thiên chúa nên không đồng ý ly hôn. Vì vậy, ông xin Tòa án giải quyết cho ông đơn phương ly hôn với bà **Lê Trần Kim A**.

- **Về con chung:** Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết
- **Về tài sản chung:** Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết
- **Về Nợ chung:** Ông cam kết vợ chồng tôi không có nợ chung.
- **Về án phí:** Ông Du xin tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

***Tại bản tự khai ngày 09/10/2023 bà **Lê Trần Kim A** trình bày:**

Bà và ông **Trương D** tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 60/2018 ngày 07/05/2018. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng chúng tôi nảy sinh nhiều mâu thuẫn, không hòa thuận, hai vợ chồng thường gây gổ, xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân là do có nhiều khác biệt trong nhận thức và cách sống. Nay ông **Trương D** yêu cầu ly hôn, bà có ý kiến: do bà theo đạo Công giáo, bị ràng buộc bởi giáo lý, giáo luật Thiên chúa nên bà không đồng ý ly hôn với ông **Trương Du**. Bà đề nghị Tòa án cứ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Ông **Trương D** và bà **Lê Trần Kim A** kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Nay có đơn xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Xét ông **Trương D** và bà **Lê Trần Kim A** là nguyên đơn và bị đơn trong vụ án có đơn xin vắng mặt xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về Nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Ông **Trương D** và bà **Lê Trần Kim A** kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Ông **Trương D** và bà **Lê Trần Kim A** sau khi kết hôn, chung sống với nhau không hạnh phúc thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Hai ông bà đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông **Trương Du x** ly hôn và nhưng bà **Lê Trần Kim A** không đồng ý ly hôn do bà là người theo đạo và đạo không cho phép vợ chồng ly hôn. Từ phần trình bày của ông **Trương D** và bà **Lê Trần Kim A** chứng tỏ mâu thuẫn giữa ông **Trương D** và bà **Lê Trần Kim A** đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo

dài, trên thực tế ông **Trương D** và bà **Lê Trần Kim A** cũng đã ly thân hơn nửa năm nay. Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, hòa thuận đã không đạt được. Đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Lý do bà **Lê Trần Kim A** cho rằng bà là người theo đạo và đạo không cho ly hôn như phần trình bày ở trên là không chính đáng vì pháp luật không quy định nên yêu cầu của ông **Trương D** về việc xin ly hôn với bà **Lê Trần Kim A** là có cơ sở chấp nhận. Từ lý do trên, Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của ông **Trương D**, cho ông **Trương D** được ly hôn với bà **Lê Trần Kim A**.

[2] Về con chung: Ông **Trương D** và bà **Lê Trần Kim A** khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông **Trương D** và bà **Lê Trần Kim A** khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông **Trương D** phải chịu tiền tạm ứng án phí dân sự về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông **Trương D**. Ông **Trương D** được ly hôn với bà **Lê Trần Kim A**.

- **Về con chung:** Ông **Trương D** và bà **Lê Trần Kim A** khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Ông **Trương D** và bà **Lê Trần Kim A** khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- **Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Ông **Trương D** phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông **Trương D** đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008815 ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Đồng Nai;
-VKSND TP Biên Hòa;
-VKSND tỉnh Đồng Nai;
-Các đương sự;
-Thi hành án;
-Lưu hồ sơ, Vp;
-Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Hồng Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ, Vp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hồng Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ, Vp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ, Vp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hồng Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ, Vp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hồng Ngọc